

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: 96/2019/HS-ST

Ngày 22/11/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quốc Văn Tài .

2. Bà T1ông Thị Thu .

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Văn Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Minh Tú, Kiểm sát viên VKSND huyện Chiêm Hóa.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2019/TLST - HS ngày 01/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/QĐXXST-HS ngày 08/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Đ** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; sinh ngày 13/6/1996 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L, xã Y, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn L1, sinh năm 1976 và bà: H Thị C, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Có 02 A chị em ruột, bị cáo là thứ nhất;

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Ngày 17/11/2017 bị Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm Hnh chính 1.500.000 đồng về Hnh vi Đánh bạc (chưa thi Hnh).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Phạm Đức T, sinh ngày 21/10/2003 (Do bà Đào Thị H - là mẹ đẻ - làm đại diện theo pháp luật) (Có mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Thôn N, xã Y, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Văn H1; sinh năm 1979 (Có mặt tại phiên tòa).

+ Bà Đào Thị H, sinh năm 1986 (*Có mặt tại phiên tòa*).

Cùng trú tại: Thôn N, xã Y, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

+ A Hoàng Duy Tr; sinh năm 1996 (*Có mặt tại phiên tòa*).

Trú tại: Thôn K, xã H2, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

-Người làm chứng:

+ Lê Văn H3; sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn C1, xã Y, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (*Có mặt tại phiên tòa*).

+ Lê Hoàng A; sinh năm 2003.

Địa chỉ: Tổ 17, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 15/7/2019, tại quán Internet của A Nguyễn Văn T1, thuộc thôn T2, xã Y, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Trần Văn Đ, sinh năm 1996, trú tại thôn L, xã Y, huyện Chiêm Hóa thấy cháu Phạm Đức T, sinh ngày 21/10/2003, trú tại thôn N, xã Y, huyện Chiêm Hóa đang chơi Game thì Đ nói “T ơi, cho A mượn xe lên trên này lúc, A đi lấy tiền”, T hỏi lại “A mượn xe em đi đâu?”, Đ trả lời “Anh đi lên đây tý xong anh về luôn”, T đồng ý. Đ cầm chìa khóa xe T để trên bàn máy vi tính, rồi điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Espero, BKS 22AA-068.34 (chủ sở hữu là Đào Thị H mẹ của T) lên hiệu cầm đồ Hoàng Tr, do anh Hoàng Duy Tr, sinh năm 1996, trú tại thôn K, xã H2, huyện Chiêm Hóa làm chủ. Đến nơi, Đ hỏi anh Tr vay tiền nhưng anh Tr không đồng ý nên Đ đã cầm cố chiếc xe mô tô trên với Tr lấy 2.500.000đ và hẹn Tr khoảng 4 đến 5 ngày sau mang tiền đến chuộc xe. Sau khi cầm cố chiếc xe mô tô xong, Đ đến tỉnh Vĩnh Phúc chơi và chi tiêu hết số tiền nêu trên. Không thấy Đ mang xe đến trả, gia đình cháu T nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu Đ trả xe, nhưng Đ không trả nên đến ngày 10/8/2019, anh Phạm Văn H1, sinh năm 1976, trú tại thôn N, xã Y, huyện Chiêm Hóa (là bố của cháu T) đến Công an xã Y, huyện Chiêm Hóa tố giác sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 03/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chiêm Hóa, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 22AA - 068.34 là 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 22AA - 068.34 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Đào Thị H. Ngày 09/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã trả cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến bổ sung và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bản Cáo trạng số 94/CT-VKSCH ngày 30/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã truy tố Trần Văn Đ về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn Đ về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 điều 52, khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về Hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục thu giữ, xử lý vật chứng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung kết luận điều tra

và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ, ngày 15/7/2019, tại quán Internet của A Nguyễn Văn T1, thuộc thôn T2, xã Y, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Trần Văn Đ, sinh năm 1996, trú tại thôn L, xã Y, huyện Chiêm Hóa đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn nâu, biển kiểm soát 22AA-068.34 có giá trị 10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm nghìn đồng) của cháu Phạm Đức T, sinh ngày 21/10/2003 đứng tên chủ sở hữu bà Đào Thị H, sinh năm 1986 đều trú tại thôn N, xã Y, huyện Chiêm Hóa.

Hành vi của bị cáo Trần Văn Đ đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, phạm tội thuộc lỗi cố ý. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với Hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị hại dưới 16 tuổi là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, một tình tiết tăng nặng, một tiền sự: Ngày 17/11/2017 bị Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc (chưa thi hành) nên đủ căn cứ xử phạt bị cáo hình phạt tù như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 22AA - 068.34 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Đào Thị H. Ngày 09/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã trả cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 136, điểm m khoản 2 Điều 61; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ (Tên gọi khác: Không) phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14:

Bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 61; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/11/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Cơ quanĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Đội HSNV, CA huyện CH;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

